**ĐẠI ĐỘI TRƯỞNG BÁO CÁO**

**KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI, BẢO ĐẢM TTLL CHIẾN ĐẤU VẬN ĐỘNG TIẾN CÔNG KHU VỰC PHÚ NHUẬN VỚI CHI ỦY, CHI BỘ**

Kính thưa Các đồng chí!

Căn cứ vào quyết tâm chiến đấu của Trung đoàn trưởng.

Căn cứ vào chỉ thị Thông lin liên lạc của Tham mưu trưởng Trung đoàn.

Căn cứ vào chỉ lệnh thông tin liên lạc của chủ nhiệm thông tin Trung đoàn

Căn cứ vào biên chế lực lượng, phương tiện thông tin hiện có và kết quả sau khi đi trinh sát thực địa về.

Theo kế hoạch thời gian, tôi xin báo cáo Kế hoạch triển khai bảo đảm TTLL chiến đấu vận động tiến công khu vực Phú Nhuận.

**Nội dung báo cáo gồm 3 phần:**

**1. Kết luận đánh giá tình hình các mặt có ảnh hướng đến triển khai, bảo đảm TTLL.**

**2. Kế hoạch triển khai bảo đảm TTLL.**

- Ý định triển khai bảo đảm TTLL.

- Nhiệm vụ cua các phân đội

- Những vấn đề chính về hiệp đồng bảo đam.

**3. Đề xuất những vẩn đề chi ủy, chi bộ cần tập trung lãnh đạo.**

*Thời gian 20 phút.*

*Phương pháp: Chỉ trên bản đồ, kết hợp sổ công tác. Báo cáo từng phần*

**NỘI DUNG CỤ THỂ**

**I. Kết luận đánh giá tình hình các mặt có ảnh hưởng đến triển khai, bảo đảm TTLL.**

**1. Thuận lơi:**

- LLPTTT đã được kiện toàn đủ số lượng, đảm báo chất lượng tốt, CBCS đã có kinh nghiệm trong tố chức triển khai và bảo đảm TTLL

- HTTT của trung đoàn có điều kiện tận dụng, kết hợp với HTTT của trên, khu vực PTđịa phương tạo thành HTTT liên hoàn vừng chắc.

- HTTT có khả năng lợi dụng địa hình, địa vật đế triển khai, hạn chế hoạt động trinh sát và đánh phá bằng hỏa lực của địch

1. **Khó khăn:**

- HTTT triển khai cho đơn vị tạo thế dễ bị lộ.

- LLPTTT dễ bị hỏa lực địch đánh phá, đặc biệt là các đường dây HTĐ đến các đơn vị bộ phận tạo thế...

**II. Kế hoạch triển khai bảo đảm TTLL của Đại đội**

**A. Ý định triển khai bảo đảm TTLL**

**1. Nhiệm vụ triển khai bảo đám TTLL của Đại đội.**

1. Triến khai Bảo đảm TTLL cho Trung đoàn nắm chắc tình hình địch, liên lạc chặt chẽ với trên, chỉ huy cơ động lực lượng chiếm lĩnh kịp thời, SSCĐ cao.

2. Triển khai HTTT hoàn chỉnh, vững chắc bảo đảm TTLL cho e chỉ huy các đơn vị thuộc quyền, ưu tiên dBB5TC/ hướng CY, dBB6(- cBBl 1)/ TY 1, dBB4( - cBB 1, cBB2) /TY2; cBBl/dBB4 bộ phận chốt chặn; cBB2/dBB4 bộ phận chia cắt; bộ phận dự bị BCHT cBB 11/dBB6 và các đơn vị hỏa lực của e,f.

3. Bảo đảm TTLL cho Trung đoàn hiệp đồng chặt chẽ với trên và các đơn vị bạn:eBB 1, eBB8. Hiệp đồng giữa BB, PB, PK và các đơn vị trong đội hình chiến đấu của Trung đoàn.

4. Bảo đảm TT chuyển nhận kịp thời chính xác các tín hiệu TBBĐ.

5. Bảo đảm TT cho e chỉ huy chặt chẽ công tác HC-KT ở các khu vực.

**2. Sử dụng, bố trí, triển khai lực lượng phương tiện thông tin**

a) Triển khai T4SCH/ e

\* Tại SCH/e triển khai 01 T4. Sử dụng lực lượng PTTT triển khai như sau:

- Trạm TĐ: Sử dụng tiểu đội nội cần/bHTĐ để triển khai

- Cụm VTĐsn,scn: sử dụng bVTĐ và lực lượng tăng cường để triển khai

- Trạm TTQB,TH: Sử dụng aTTVĐ triển khai

- Vị trí chỉ huy Tổng trạm: Sử dụng bHTĐ

- Lực lượng dự bị: VTĐ, HTĐ,TTVĐ

1. Triển khai các trạm thông tin
2. Triển khai trạm TT ở khu vực HC-KT: Sử dụng 01đ/c VTĐ, 01đ/c HTĐ, 01đ/c TTQB( 01 điện đài VTĐscn ; 03 MĐT)
3. Triên khai các đường thông tin

- Thông tin VTĐ:

+Liên lạc với trên ( LL chỉ huy, LL hiệp đồng, LL HC-KT) sử dụng 01 tổ đài VTĐsn, 04tổ đài VTĐscn

+ Liên lạc với dưới: sử dụng 17 tổ đài VTĐ scn

+ Liên lạc giữa SCHcb/e với SCHphs/e: sử dụng 02 tổ đài VTĐscn.

- Thông tin HTĐ:

+ Sử dụng aNC triển khai trạm TĐ, các đường dây nội bộ SCH

+ Sử dụng aHTĐl triển khai đường dây từ TĐ đến dBB4, 1/dBB4, ĐQSBB, ĐQSPB;dbCT, đường dây vu hồi cho dBB5 qua ĐQSPB/f

+ Sử dụng aHTĐ2 triển khai đường dây đến dBB5, khu vực HC-KT/e, dbCB, dbHH

+ Sử dụng aHTĐ3 triển khai đường dây từ trạm TĐ đến dBB6, dSMPK, 11/dBB6; từ TĐ dBB6 triển khai cho 2/dBB4

- Thông tin QB, TH:

Triển khai liên lạc hướng ,liên lạc vòng đến các đơn vị

Triển khai trạm TTTH ở Bắc điểm cao 134 để thu phát các tín hiệu chiến đấu.

**3. Biện pháp triển khai, giữ vững TI LL**

- Triệt để tận dụng địa hình, địa vật để triển khai các phương tiện thông tin, có công sự ngụy trang kín đáo, bảo đảm an toàn, bí mật cho người và phương tiện thông tin, hạn chế khả năng tác chiến điện tử và tổn thất do HL của địch.

- Triển khai các đường dây ra vào khu vực SCH phải phân tán. không chồng chéo, đánh dấu đường dây trước khi nhập trạm. Triển khai các đường đi các hướng phải có pháp bảo đảm bí mật, an toàn.

- Triển khai đường dây phát triển qua cửa mở phải có biện pháp bảo đảm tính kịp thời, vững chắc, tận dụng các hố bắn cá nhân của bộ binh làm hố dự trữ dây; bố trí lực lượng dự bị thích hợp trên từng hướng đế kịp thời xử trí các tình huống xảy ra trong quá trình chiến đấu.

- Chấp hành nghiêm kỷ luật thông tin, chế độ sử dụng các phương tiện thông tin, giữ bí mật chi huy, bí mật TTLL. Có biện pháp phòng chống TCĐT của địch.

**B. Nhiệm vụ của các phân đội**

a) Trung đội VTĐ

Lực lượng PTTT trong biên chế, có nhiệm vụ: triển khai, khai thác, bảo đảm TTVTĐ giữa Trung đoàn với Sư đoàn và các đơn vị trong đội hình chiến đấu của Trung đoàn. Bảo đảm thông tin cho HĐ, TBBĐ và HC-KT kịp thời bí mật trong suốt quá trinh chiến đấu. C ụ thể:

- Sử dụng 01 điện đài VTĐsn VRU-611 (03đ/c) triển khai liên lạc trong hướng định giờ số 01/f và mạng số 23 của cnHC-KT/f, khi liên lạc gặp khó khăn gọi canh trên mạng số 11 canh sn của sư đoàn.

- Sử dụng 02 điện đài VTĐscn VRU-812 (04đ/c) triển khai liên lạc trong mạng số 03, 04 (BM)/f là WT1 trong mạng có eBB1,8; sử dụng 01 điện đài VRU-812(01đ/c) tham gia liên lạc trong hướng số 07/f; khi mất liên lạc hoặc liên lạc gặp khó khăn gọi canh trên mạng số 12 canh scn của Sư đoàn.

- Sừ dụng 01 điện đài VTĐscn VRH-811S (02đ/c) làm trưởng mạng trong mạng số 01/e gồm SCH/e, dBB4,5,6, lần lượt là WT1,2,3. Khi có tín hiệu VC ưu tiên cho f chỉ huy trực tiếp các đơn vị.

- Sử dựng 01 điện đài VTĐscn VRH-811S (02đ/c) làm trưởng mạng trong mạng số 02/e gồm: SCH/e, 1l/dBB6, l,2/dBB4, lần lượt là WT1,2, 3 ; Khi có tín hiệu VC ưu tiên cho f chỉ huy trực tiếp các đơn vị.

- Sử dựng 01 điện đài VTĐscn VRH-811S (02đ/c) liên lạc hướng số 03 với dBB5, dự kiến liên lạc hướng số 04,05 với dBB6, dBB4.

- Sử dựng 01 điện đài VTĐscn VRH-811S (02đ/c) sẵn sàng cho Trung đoàn liên lạc vượt cấp số 06,07,08 xuống các đại đội bộ binh và hỏa lực, các bSPG-9, bSMPK của các tiểu đoàn.

- Sử dụng 01 điện đài VTĐscn VRH-811S (02đ/c) làm nhiệm vụ canh trên mạng số 09/e

- Sử dụng 02 điện đài VTĐscn VRH-811S (02đ/c) liên lạc trên hướng số 10/e giữa SCHcb/e với SCHphs/e.

- Sử dụng 01 điện đài VTĐscn VRH-811S (01đ/c) làm trưởng mạng trong mạng số 11 của cnPB/e gồm: cnPB/e, cCO100/f,cCO100/e; Sử dụng 02 điện đài VTĐscn VRH-811S (02đ/c) làm trưởng mạng và WT2 trong mạng số mạng số 12 của cnPB/e gồm: cnPB/e, cSPG-9/f,cSPG-9/e

- Sử dụng 01 diện đài VTĐscn VRH-811S (01 đ/c), làm trưởng mạng trong mạng số 13 của cnPK/e gồm: cnPK/e, cPK/f,cPK/e.

- Sử dụng 03 diện đài VTĐscn VRH-811S (03 đ/c), liên lạc trong mạng số 14 của cnCB/e gồm: cnCB/e, dbCB, dbHH

- Sử dụng 01 điện đài VTĐscn VRH-811S (01 đ/c), tham gia mạng hiệp đồng số 22 của Sư đoàn là WT1 trong mạng có eBB1,8

- Sử dụng 02 điện đài VTĐscn VRH-811S (02đ/c) liên lạc trên hướng số 15/e giữa cnHC-KT/e với ccHC-KT/e.

b) Trung đội HTĐ

Lực lượng phương tiện trong biên chế, có nhiệm vụ: Triển khai, tiếp hợp, tiếp chuyển liên lạc HTĐ giữa người chỉ huy (CQCH) trung đoàn với người chỉ huy (CQCH) của Sư đoàn với các đơn vị thuộc quyền, phối thuộc, bạn, địa phương và liên lạc nội bộ SCH. Cụ thể:

- Sử dụng aNC; 1TĐ 20; 15 MĐT; 05km dây triển khai trạm tông dài, 12 đường dây nội bộ SCH/e; tiếp nhận đường dây của sư đoàn, nhập trạm đường dây đi các hướng, tiếp chuyển liên lạc bảo đảm cho trung doàn chỉ huy chiến đấu.

- Sử dụng aHTĐl (07 đ/c), 06 MĐT, 08 km dây; Triển khai đường dây đến dBB4 (01 MĐT. 3.5 km dây); ĐQSBB (01 MĐT, 0.5 km dây); ĐỌSPB/f (01 MĐT, 0.5 km dây); dbPCT (01 MĐT, 0.5 km dây), đường dây vu hồi cho dBB5 qua ĐQSPB (1km dây); 1/dBB4( 01 MĐT, 2 km dây).

- Sử dụng aHTĐ2 (07 đ/c), 06 MĐT, 7,0 km dây; triển khai đường dây đến dBB5 (01 MĐT, 1.5 km dây); đến khu vực HC-KT (trạm quân y), từ trạm quân y triển khai đấu đinh đến các kho đạn, gạo (03 MĐT, 4.5 km dây). đến dbCB, db HH ( 02 MĐT, 01 km dây).

- Sử dụng aHTĐ3 (07 đ/c; 04 MĐT; 6,5 km dây) triển khai dường dây từ TĐ đến dBB6 (01 MĐt, 02 km dây) ; triển khai đường dây đến 1 l/dBB6 (0.5 km dây); đến cSMPK (01 MĐT, 0,5 km dây); từ TĐ/dBB6 triển khai đường dây đến 2/dBB4(3,5km dây, 01 MĐT)

Lực lượng, phương tiện còn lại và lực lượng, phương tiện HTĐ tăng cường sử dụng làm lực lượng dự bị( 08 đ/c, 12MĐT, 12km dây, 01 TĐ)

c) Tiểu đội TTQB

Lực lượng phương tiện trong biên chế, có nhiệm vụ: tiếp nhận công văn. Chỉ thị, mệnh lệnh của sư đoàn chuyển xuống. Truyền đạt các công văn chi thị mệnh lệnh của trung đoàn đến các đơn vị; đưa đón dẫn đường cho cán bộ chiến sĩ, liên lạc với cấp trên khi cần thiết, cụ thể:

+ Sử dụng 02 đ/c ở CQTM bảo đảm thông tin nội bộ SCH.

+ Sử dụng 04 đ/c triển khai trạm TTQB; triển khai liên lạc hướng đến dBB4 dBB5,6, HC-KT, 1/dBB4,2/dBB4. Triền khai liên lạc vòng từ trạm quân bưu đến ĐQSBB, 11/dBB6, dbHH; Từ trạm TTQB đến dbPCT, cPK/f, ĐQSPB, dbCB.

+ Sử dụng 0lđ/c, 02 SPH, 80 viên ĐPH triển khai trạm TTTH tại diếm cao 134 để thu, phát các tín hiệu theo bản tín hiệu hiệp đồng.

+ Sử dụng 0lđ/c trien khai liên lạc trong nội bộ khu vực HC-KT/e.

+ Sử dụng 02 đ/c làm lực lượng dự bị.

**C.Những vấn đề chính về tổ chức hiệp đồng bảo đảm**

- Trong giai đoạn cơ động lực lượng: Chủ yếu sử dụng TTQB, TH, VTĐscn không làm việc, khi có lệnh mới được liên lạc theo tín hiệu gõ, thổi.

- Trong giai đoạn thực hành chiến đấu: Sử dụng tấtcả các phương tiện đã tổ chức, lấy TTVTĐ là chủ yếu. Đối với các đơn vị chưa tham gia chiến đấu tuyệt đối không liên lạc VTĐ.

- Trong giai đoạn kết thúc chiến đấu: VTĐ giảm liên lạc, chỉ liên lạc khi cần thiết, chủ yếu sử dụng thông tin HTĐ, QB, TH.

**III. Đề xuất biện pháp lãnh đạo**

- Tăng cường giáo dục, động viên bộ đội xác định tư tưởng, quyết tâm khắc phục mọi khó khăn bảo đảm TTLL kịp thời thông suốt cho trung đoàn chỉ huy chiến dấu.

- Triển khai HTĐ trên hướng dBB4 qua địa hình trống trải, phát triển qua cửa mở đề nghị chi ủy tập trung lãnh đạo xác định biện pháp triển khai bảo đảm TTLL thông suốt.

- Các bộ phận triển khai độc lập phân tán trên hướng 2/dBB4, dBB4 đề nghị tăng cường cán bộ để chỉ huy bảo đảm TTLL.

**Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của tôi đề nghị Chi ủy(Chi bộ) đóng góp ý kiến đề ra các biện pháp lãnh đạo để đơn vị thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được giao.**